|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ  **TRƯỜNG THCS BẢO KHÊ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 40/BC-THCSBK | *Bảo Khê, ngày 02 tháng 04 năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện Quyết định 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2007**

**Quy định về xây dựng trường học an toàn phòng, chống tai nạn thương tích trong trường phổ thông**

**Phần I**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, PHÒNG, CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH**

**I. THỰC TRẠNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH TRONG TRƯỜNG HỌC**

**1. Thực trạng:** *(Bám sát các nội dung của Quyết định 4458)*

- Nhà trường đã thành lập Ban chỉ đạo công tác y tế trường học. Trưởng ban chỉ đạo là đ/c Hiệu trưởng, phó ban thường trực là đ/c y tế đucọ phân công phụ trách trường học, các thành viên gồm các đ/c phó hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm, Bí thư đoàn TN, TPT đội.

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động phòng, chống tai nạn, thương tích của nhà trường.

- Nhà trường chủ động có các biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích như tuyên truyền, giáo dục, can thiệp, khắc phục, giảm thiểu nguy cơ gây tai nạn, thương tích; huy động các thành viên trong nhà trường tham gia thực hiện các hoạt động cụ thể sau:

+ Tuyên truyền đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nâng cao nhận thức về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích bằng những hình thức như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, lồng ghép trong các tiết dạy GDNGLL, tổ chức các hoạt động ngoại khóa,

+ Thành lập và phát huy vai trò của đội tự quản nhà trường, kịp thời nắm bắt, can thiệp giảm thiểu nguy cơ gây tai nạn, thương tích trong trường học.

+ Cải tạo môi trường học tập và sinh hoạt an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích.

+ Ngăn chặn kịp thời, có biện pháp khắc phục các nguy cơ thương tích trong trường học như: Tai nạn giao thông, ngã, đuối nước, bỏng, điện giật, cháy nổ, ngộ độc, vật sắc nhọn đâm, cắt, đánh nhau, bạo lực…

- Huy động sự tham gia của các thành viên trong nhà trường, phụ huynh học sinh và cộng đồng phát hiện và báo cáo kịp thời các nguy cơ gây tai nạn, thương tích, để có các biện pháp phòng chống tai nạn, thương tích tại trường học.

- Nhà trường thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về các nội dung phòng chống tai nạn thương tích.

- Nhà trường có tủ thuốc và các dụng cụ sơ cấp cứu theo quy định.

Có hướng dẫn và tập huấn về việc phát hiện và xử lý tai nạn, thương tích ở trường học; có phương án khắc phục các yếu tố nguy cơ gây tai nạn (nếu có) và phương án dự phòng xử lý tai nạn, thương tích.

4. Thiết lập hệ thống ghi chép, theo dõi, giám sát và báo cáo xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

5. Thực hiện đánh giá quá trình triển khai và kết quả các hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích, đề nghị, công nhận trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích vào cuối năm học.

**2. Nguyên nhân** *(nhận định, phân tích, đánh giá về nguyên nhân)*

Do nhà trườnglàm tốt công tác tuyên truyền, chỉ đạo lãnh đạo giáo viên chủ nhiệm lớp làm tốt công tác tuyên truyền và có biện pháp phòng ngừa tai nạn thương tích cho học sinh, phối hợp hiệu quả với các ban ngành ở địa phương đặc biệt với công an xã Bảo Khê nên trong những năm qua nhà trường không có tai nạn thương tích xảy ra, không có trường hợp học sinh đuối nước, không có tình trạng học sinh đánh nhau, bạo lực học đường xảy ra trong và ngoài nhà trường

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA ĐƠN VỊ**

1. **Kết quả đạt được của Đơn vị**

1.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích (XDTHAT, PCTNTT): Tốt

1.2. Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho HS về PCTNTT: Thường xuyên

1.3. Công tác kiểm tra, chấn chỉnh bổ sung bảo đảm thực hiện tiêu trí THAT, PCTNTT: Kiểm tra thường xuyên và định kì

1.4. Tỷ lệ trường phổ thông đạt tiêu chí THAT, PCTNTT giai đoạn 2016-2021: 100%

1.5 Tỉ lệ THAT, PCTNTT ở mỗi cấp (TH, THCS, TH&THCS) của năm học 2020-2021 tăng/giảm/bằng nhau so với năm học 2016-2017; lí do tăng/giảm/bằng nhau: Hàng năm trường đều được công nhận trường học an toàn về ANTT.

**2. Đánh giá chung về kết quả đạt được của Đơn vị**

- Thành tích nổi bật (nêu ít nhất 03 thành tích nổi bật) trong công tác XDTHAT,PCTNTT của Đơn vị. Trong 3 năm học liên tiếp trường được công nhận là trường học an toàn về ANTT, đồng chí hiệu trưởng nhà trường được nhận Bằng khen của CTUBND tỉnh Hưng Yên về việc phối hợp đảm bảo an ninh an toàn trường học năm 2021

- Khó khăn, hạn chế (nêu ít nhất 03 khó khăn, hạn chế tồn tại) trong công tác XDTHAT,PCTNTT của Đơn vị: Tuy nhiên trường còn gặp khó khăn về kinh phí đầu tư cho hoạt động này còn hạn chế. Giáo viên còn thiếu nên nhiều đồng chí còn phải dạy số tiết vượt quá quy định.

**3. Đề xuất, kiến nghị của Đơn vị: Không**

**Phần II  
GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH 4458/QĐ-BGDĐT**

| **NỘI DUNG QĐ 4458** | **NHỮNG ĐIỂM BẤT CẬP** | **NỘI DUNG**  **ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI** | **GHI CHÚ** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I. QUY ĐỊNH CHUNG** |  |  |  |
| 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:  - Văn bản này điều chỉnh việc tổ chức XDTHAT, PCTNTT bao gồm: tiêu chuẩn, quy trình xây dựng, hồ sơ thủ tục công nhận, tổ chức thực hiện  - Văn bản này áp dụng đối với các trường phổ thông (bao gồm cả trường THPT chuyên, khối chuyên của cơ sở giáo dục đại học) | Không | Không |  |
| 2. Giải thích thuật ngữ:  - THAT,PCTNTT là trường học mà các yếu tố nguy cơ gây TNTT cho HS được phòng, chống và giảm thiểu tối đa hoặc loại bỏ. Toàn bộ HS của trường được sống và học tập trong một môi trường an toàn. Quá trình XDTHAT phải có sự tham gia của tất cả HS, GV, CBQLGD và các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể của địa phương  - Tai nạn là sự kiện không chủ ý gây ra hoặc có khả năng gây ra TT. Thương tích là tổn thương thực thể của cơ thể do phải chịu tác động đột ngột ngoài khả năng chịu đựng của cơ thể hoặc rối loạn chức năng do thiếu yếu tố cần thiết cho sự sống như không khí, nước, nhiệt độ phù hợp  - Các nguyên nhân TT thường gặp đối với HS là: tai nạn giao thông, ngã, đuối nước, bỏng, điện giật, ngộ độc do hóa chất, thực phẩm, vật sắc nhọn đâm, cắt, đánh nhau, bạo lực… | Không | Không |  |
| **II. TIÊU CHUẨN TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, PHÒNG CHỐNG TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH** | Không | Không |  |
| 1. THAT được xây dựng trên cơ sở xây dựng các lớp học AT, môi trường xung quanh AT và các thiệp PCTNTT có hiệu quả tại trường học | Không | Không |  |
| 2. Tiêu chuẩn THAT,PCTNTT:  a. Có Ban chỉ đạo công tác y tế trường học của nhà trường trong đó có công tác PCTNTT. Hàng năm Ban chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch PCTNTT của nhà trường. Nhà trường có cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về công tác y tế trường học, được tập huấn để thực hiện tốt các hoạt động sơ cấp cứu TNTT. GV CB CNV & HS được cung cấp những kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy cơ và cách PCTNTT  b. Có biện pháp tổ chức thực hiện PCTNTT | Không | Không |  |
| 3. Trường học được công nhận đạt tiêu chuẩn THAT,PCTNTT khi:  - 80% nội dung bảng đánh giá THAT (tại phụ lục 1 &2 kèm theo văn bản này) được đánh giá là đạt.  - Không có HS bị tử vong hay bị thương tích nặng phải nằm viện do TNTT tích xảy ra trong trường | Không | Không |  |
| **III. NỘI DUNG XDTHAT, PCTNTT** | Không | Không |  |
| 1. Thành lập Ban chỉ đạo công tác y tế trường học. Trưởng ban chỉ đạo là Hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng, phó ban thường trực là CB y tế trường học, các thành viên gồm một số GV chủ nhiệm, CB chữ thập đỏ | Không | Không |  |
| 2. Xây dựng kế hoạch hoạt động PCTNTT của nhà trường | Không | Không |  |
| 3. Có các biện pháp PCTNTT như tuyên truyền, giáo dục, can thiệp, khắc phục, giảm thiểu nguy cơ gây TNTT; huy động các thành viên trong nhà trường tham gia thực hiện các hoạt động cụ thể sau:  a. Truyền thông giáo dục nâng cao nhận thức về XDTHAT,PCTNTT bằng những hình thức như tờ rơi, băng rôn, áp phích, khẩu hiệu, tổ chức các hoạt động ngoại khóa…  b. Tổ chức thực hiện các hoạt động can thiệp giảm thiểu nguy cơ gây TNTT trong trường học  c. Cải tạo môi trường học tập và sinh hoạt AT, PCTNTT  d. Khắc phục các nguy cơ thương tích trong trường học, tập trung ưu tiên các loại thương tích thường gặp:  - Tai nạn giao thông  - Ngã  - Đuối nước  - Bỏng, điện giật, cháy nổ  - Ngộ độc  - Vật sắc nhọn đâm, cắt  - Đánh nhau, bạo lực  đ. Huy động sự tham gia của các thành viên trong nhà trường, phụ huynh HS & cộng đồng phát hiện và báo cáo kịp thời các nguy cơ gây TNTT, thương tích, để có các biện pháp PCTNTT tại trường học  e. Nâng cao năng lực cho các cấp lãnh đạo, CB GV của ngành giáo dục về các nội dung PCTNTT  h. Có tủ thuốc và các dụng cụ sơ cấp cứu theo quy định  m. Có quy định về phát hiện và xử lý TNTT ở trường học; có phương án khắc phục các yếu tố nguy cơ gây tai nạn (nếu có) và phương án dự phòng xử lý TNTT  4. Thiết lập hệ thống ghi chép, theo dõi, giám sát và báo cáo XDTHAT, PCTNTT | Không | Không |  |
| 5. Thực hiện đánh giá quá trình triển khai và kết quả các hoạt động XDTHAT, PCTNTT , đề nghị, công nhận THAT, PCTNTT vào cuối năm học | Không | Không |  |
| **IV. HỒ SƠ, THỦ TỤC CÔNG NHẬN THAT, PCTNTT** | Không | Không |  |
| 1. Hồ sơ đề nghị:  a. Đối với trường Tiểu học và THCS:  - Công văn đề nghị của nhà trường gửi UBND xã/phường/thị trấn kèm theo bảng tự đánh giá (tại phụ lục 1 và 2 kèm theo văn bản này)  - Biên bản thẩm định của phòng GDĐT về kết quả tự đánh giá của nhà trường  - Công văn của UBND xã/phường/thị trấn gửi UBND quận/huyện/thị xã/TP thuộc tỉnh đề nghị công nhận THAT, PCTNTT  b. Đối với trường THPT:  - Công văn đề nghị của nhà trường gửi UBND quận/huyện/thị xã/TP thuộc tỉnh kèm theo bảng tự đánh giá (tại phụ lục 3 kèm theo văn bản này)  - Biên bản thẩm định của phòng GDĐT về kết quả tự đánh giá của nhà trường  c. THAT,PCTNTT được đánh giá, công nhận theo từng năm học | Không | Không |  |
| 2. Cấp giấy chứng nhận “XDTHAT,PCTNTT”  (Mẫu giấy chứng nhận THAT tại phụ lục 4 kèm theo hướng dẫn này) | Không | Không |  |
| **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | Không | Không |  |
| 1. Vụ Công tác HSSV  Là đơn vị đầu mối có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện | Không | Không |  |
| 2. Ủy ban nhân dân các cấp  a. Chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động xây dựng cộng đồng an toàn trong đó có XDTHAT, PCTNTT của địa phương mình  b. Đầu tư kinh phí cho công tác PCTNTT trong trường học  c. Tổ chức phối hợp giữa các cơ quan thuộc quyền quản lý, các tổ chức kinh tế, xã hội để thực hiện nhiệm vụ XDTHAT,PCTNTT  c. Tổ chức phối hợp giữa các cơ quan thuộc quyền quản lý, các tổ chức kinh tế, xã hội để thực hiện nhiệm vụ XDTHAT,PCTNTT | Không | Không |  |
| 3. Sở/Phòng GDĐT  a. Tham mưu với UBND các cấp xây dựng kế hoạch hoạt động và dự toán ngân sách hàng năm cho công tác y tế trường học nói chung và công tác PCTNTT trong trường học nói riêng  b. Chủ động xây dựng kế hoạch và ngân sách cho các hoạt động XDTHAT,PCTNTT của các trường học trong địa bàn  c. Đưa nội dung tiêu chuẩn XDTHAT,PCTNTT là một trong những tiêu chí thi đua về công tác y tế trường học ở trường phổ thông  d. Chỉ đạo, kiểm tra và đánh giá các trường phổ thông trong việc triển khai thực hiện XDTHAT, PCTNTT  đ. Báo cáo kết quả XDTHAT,PCTNTT về Bộ GDĐT (đối với các sở GDĐT), về Sở GDĐT (đối với phòng GDĐT) | Không | Không |  |
| 4. Trường phổ thông  a. Ban Giám hiệu nhà trường căn cứ kế hoạch của địa phương, hàng năm tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương lập, triển khai kế hoạch XDTHAT,PCTNTT  b. Hàng năm tổ chức tập huấn, tuyên truyền, giáo dục cho HS, GV, CB, NV nhà trường những kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy cơ, cách PCTNTT | Không | Không |  |
| **NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ**  - Đạt: Thực hiện tốt nội dung trong bảng đánh giá  - Chưa đạt: Chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt các nội dung trên | | | |
| **PHỤ LỤC 1**  **BẢNG ĐÁNH GIÁ THAT, PCTNTT TRƯỜNG TIỂU HỌC**  *(Nhà trường tự đánh giá)* | Không | Không |  |
| **I. Tổ chức nhà trường** | Không | Không |  |
| 1. Có Ban chỉ đạo công tác y tế trường học | Không | Không |  |
| 2. Có cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác Y tế trường học | Không | Không |  |
| 3. Có tủ thuốc và các dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu | Không | Không |  |
| 4. Có kế hoạch hoạt động XDTHAT | Không | Không |  |
| 5. Có các quy định về phát hiện và xử lý khi xảy ra TNTT ở trường học | Không | Không |  |
| 6. Có các phương án dự phòng cứu nạn khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, ngộ độc | Không | Không |  |
| 7. Thường xuyên kiểm tra phát hiện và khắc phục các yếu tố nguy cơ thương tích | Không | Không |  |
| 8. Các thành viên nhà trường được cung cấp kiến thức về yếu tố nguy cơ và cách PCTNTT | Không | Không |  |
| **II. Phòng chống ngã** | Không | Không |  |
| 1. Đường đi, sân trường bằng phẳng, không trơn trượt, mấp mô | Không | Không |  |
| 2. Các cây cao, cổ thụ ở sân trường được chặt tỉa cành trước mùa mưa bão và có rào chắn hoặc nội quy để HS không leo trèo | Không | Không |  |
| 3. Ban công, cầu thang có tay vịn, lan can chắc chắn | Không | Không |  |
| 4. Bàn ghế vững chắc, mặt bàn nhẵn, góc bàn không nhọn, đảm bảo khoảng cách theo quy định | Không | Không |  |
| **III. Phòng chống tai nạn giao thông** | Không | Không |  |
| 1. HS được học/phổ biến luật an toàn giao thông | Không | Không |  |
| 2. Xung quanh trường có hệ thống tường rào, cổng chắc chắn và có người quản lý để HS không chơi, đùa ngoài đường | Không | Không |  |
| 3. Có biển báo giảm tốc độ ở đoạn đường gần trường và có biện pháp chống ùn tắc giao thông giờ vào học và giờ tan trường | Không | Không |  |
| **IV. Phòng chống đuối nước** | Không | Không |  |
| 1. Giếng, dụng cụ chứa nước có nắp đậy chắc chắn | Không | Không |  |
| 2. Có hàng rào chắc chắn quanh ao, hồ và những hố nước, hố vôi trong khu vực trường học | Không | Không |  |
| **V. Phòng chống đánh nhau, bạo lực trong trường học** | Không | Không |  |
| 1. HS không được mang các vật sắc nhọn, dao, súng cao su, chất nổ, chất độc hại và các hung khí đến trường | Không | Không |  |
| 2. Không có các vụ đánh nhau trong trường học gây TNTT | Không | Không |  |
| **VI. Phòng chống bỏng, điện giật, cháy nổ** | Không | Không |  |
| 1. Có nội quy phòng, chống điện giật, cháy nổ | Không | Không |  |
| 2. Bảng điện có nắp đậy và để cao 1,6 m so với nền nhà | Không | Không |  |
| 3. Hệ thống điện trong lớp học, thư viện v.v… đảm bảo quy định về an toàn điện | Không | Không |  |
| 4. Có trang, thiết bị phòng, chữa cháy đặt ở nơi thuận tiện cho việc sử dụng | Không | Không |  |
| **VII. Phòng chống ngộ độc** | Không | Không |  |
| 1. Nhân viên nhà ăn được tập huấn về an toàn vệ sinh thực phẩm và khám sức khỏe định kỳ theo quy định | Không | Không |  |
| 2. Bếp nấu ăn ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ, có cửa ngăn cách với khu chế biến thực phẩm | Không | Không |  |
| 3. Nguồn thực phẩm cung cấp đảm bảo vệ sinh, an toàn, có mẫu lưu thức ăn hàng ngày theo quy định | Không | Không |  |
| 4. Quy trình chế biến, nấu nướng theo nguyên tắc bếp ăn một chiều | Không | Không |  |
| 5. Trong khuôn viên của nhà trường không trồng những cây có vỏ, lá, hoa chứa chất độc hại và mùi hôi thối | Không | Không |  |
| **PHỤ LỤC 2**  BẢNG ĐÁNH GIÁ THAT,PCTNTT TRƯỜNG THCS  *(Nhà trường tự đánh giá)* | Không | Không |  |
| **I. Tổ chức nhà trường** | Không | Không |  |
| 1. Có Ban chỉ đạo công tác y tế trường học | Không | Không |  |
| 2. Có cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác Y tế học đường | Không | Không |  |
| 3. Có tủ thuốc và các dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu | Không | Không |  |
| 4. Thực hiện dạy đủ các tiết học về TNTT | Không | Không |  |
| 5. Có kế hoạch hoạt động XDTHAT | Không | Không |  |
| 6. Có các quy định về phát hiện và xử lý khi xảy ra TNTT ở trường học | Không | Không |  |
| 7. Có các phương án dự phòng cứu nạn khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, ngộ độc | Không | Không |  |
| 8. Thường xuyên kiểm tra phát hiện và khắc phục các yếu tố nguy cơ thương tích | Không | Không |  |
| 9. Các thành viên trong nhà trường được cung cấp những kiến thức về yếu tố nguy cơ và cách PCTNTT | Không | Không |  |
| **II. Phòng chống ngã** | Không | Không |  |
| 1. Đường đi, sân trường bằng phẳng, không trơn trượt, mấp mô | Không | Không |  |
| 2. Các cây cao, cổ thụ ở sân trường được chặt tỉa cành trước mùa mưa bão và có rào chắn hoặc nội quy để HS không leo trèo | Không | Không |  |
| 3. Ban công và cầu thang có tay vịn, lan can chắc chắn | Không | Không |  |
| 4. Bàn ghế vững chắc, mặt bàn nhẵn, góc bàn không nhọn, đảm bảo khoảng cách theo quy định | Không | Không |  |
| 5. Dụng cụ tập luyện TDTT bảo đảm các tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn | Không | Không |  |
| **III. Phòng chống tai nạn giao thông** | Không | Không |  |
| 1. HS được học/phổ biến về luật ATGT | Không | Không |  |
| 2. Xung quanh trường có hệ thống tường rào, cổng chắc chắn và có người quản lý để HS không chơi, đùa ngoài đường | Không | Không |  |
| 3. Có biển báo giảm tốc độ ở đoạn đường gần trường và có biện pháp chống ùn tắc giao thông giờ vào học và giờ tan trường | Không | Không |  |
| **IV. Phòng chống đuối nước** | Không | Không |  |
| 1. Giếng, dụng cụ chứa nước có nắp đậy chắc chắn | Không | Không |  |
| 2. Có hàng rào chắc chắn quanh ao, hồ và những hố nước, hố vôi trong khu vực trường học | Không | Không |  |
| 3. Phòng chống đánh nhau, bạo lực trong trường học | Không | Không |  |
| 4. Không có các vụ đánh nhau trong trường học gây TNTT | Không | Không |  |
| 5. HS không được mang các vật sắc nhọn, dao, súng cao su, chất nổ, chất độc, hại và các hung khí đến trường | Không | Không |  |
| **V. Phòng chống bỏng, điện giật, cháy nổ** | Không | Không |  |
| 1. Có nội quy phòng, chống điện giật, cháy nổ | Không | Không |  |
| 2. Hệ thống điện trong lớp học, xưởng trường, thư viện, phòng thí nghiệm v.v… đảm bảo quy định về an toàn điện | Không | Không |  |
| 3. Bảng điện có nắp đậy và có khóa bảo vệ | Không | Không |  |
| 4. Phòng thí nghiệm có nội quy, hướng dẫn sử dụng các dụng cụ, hóa chất… | Không | Không |  |
| 5. Có trang, thiết bị phòng, chữa cháy đặt ở nơi thuận tiện cho việc sử dụng | Không | Không |  |
| **VI. Phòng chống ngộ độc** | Không | Không |  |
| 1. Nhân viên nhà ăn được tập huấn về ATVSTP & khám sức khỏe định kỳ theo quy định | Không | Không |  |
| 2. Bếp nấu ăn ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ, có cửa ngăn cách với khu chế biến thực phẩm | Không | Không |  |
| 3. Nguồn thực phẩm cung cấp đảm bảo VS, AT, có mẫu lưu thức ăn hàng ngày theo quy định | Không | Không |  |
| 4. Quy trình chế biến, nấu nướng theo nguyên tắc bếp ăn một chiều | Không | Không |  |
| 5. Trong khuôn viên của nhà trường không trồng những cây có vỏ, lá, hoa chứa chất độc hại và mùi hôi thối | Không | Không |  |
| **PHỤ LỤC 3**  BẢNG ĐÁNH GIÁ THAT,PCTNTT TRƯỜNG  THPT  *(Nhà trường tự đánh giá)* | Không | Không |  |
| **I. Tổ chức nhà trường** | Không | Không |  |
| 1. Có Ban chỉ đạo công tác y tế trường học | Không | Không |  |
| 2. Có cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác Y tế học đường | Không | Không |  |
| 3. Có tủ thuốc và các dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu | Không | Không |  |
| 4. Thực hiện dạy đủ các tiết học về TNTT | Không | Không |  |
| 5. Có kế hoạch hoạt động XDTHAT | Không | Không |  |
| 6. Có các quy định về phát hiện và xử lý khi xảy ra TNTT ở trường học | Không | Không |  |
| 7. Có các phương án dự phòng cứu nạn khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, ngộ độc | Không | Không |  |
| 8. Thường xuyên kiểm tra phát hiện và khắc phục các yếu tố nguy cơ thương tích | Không | Không |  |
| 9. Các thành viên trong nhà trường được cung cấp những kiến thức về yếu tố nguy cơ và cách PCTNTT | Không | Không |  |
| **II. Phòng chống ngã** | Không | Không |  |
| 1. Đường đi, sân trường bằng phẳng, không trơn trượt, mấp mô | Không | Không |  |
| 2. Các cây cao, cổ thụ ở sân trường được chặt tỉa cành trước mùa mưa bão và có rào chắn hoặc nội quy để học sinh không leo trèo | Không | Không |  |
| 3. Ban công và cầu thang có tay vịn, lan can chắc chắn | Không | Không |  |
| 4. Bàn ghế vững chắc, mặt bàn nhẵn, góc bàn không nhọn, đảm bảo khoảng cách theo quy định | Không | Không |  |
| 5. Dụng cụ tập luyện TDTT đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn | Không | Không |  |
| **III. Phòng chống tai nạn giao thông** | Không | Không |  |
| 1. HS được học/phổ biến về luật Giao thông | Không | Không |  |
| 2. Xung quanh trường có hệ thống tường rào, cổng chắc chắn và có người quản lý để HS không chơi, đùa ngoài đường | Không | Không |  |
| 3. Có biển báo giảm tốc độ ở đoạn đường gần trường và có biện pháp chống ùn tắc giao thông giờ vào học và giờ tan trường | Không | Không |  |
| **IV. Phòng chống đuối nước** | Không | Không |  |
| 1. Giếng, dụng cụ chứa nước có nắp đậy chắc chắn | Không | Không |  |
| 2. Có hàng rào chắc chắn quanh ao, hồ và những hố nước, hố vôi trong khu vực trường học | Không | Không |  |
| **VI. Phòng chống đánh nhau, bạo lực trong trường học** | Không | Không |  |
| 1. Không có các vụ đánh nhau trong trường học gây tai nạn thương tích | Không | Không |  |
| 2. HS không được mang các vật sắc nhọn, dao, súng cao su, chất nổ, chất độc, hại và các hung khí đến trường | Không | Không |  |
| **V. Phòng chống bỏng, điện giật, cháy nổ** | Không | Không |  |
| 1. Có nội quy phòng, chống điện giật, cháy nổ | Không | Không |  |
| 2. Hệ thống điện trong lớp học, xưởng trường, thư viện, phòng thí nghiệm v.v… đảm bảo quy định về an toàn điện | Không | Không |  |
| 3. Bảng điện có nắp đậy và có khóa bảo vệ | Không | Không |  |
| 4. Phòng thí nghiệm có nội quy, hướng dẫn sử dụng các dụng cụ, hóa chất… | Không | Không |  |
| 5. Có trang, thiết bị phòng, chữa cháy đặt ở nơi thuận tiện cho việc sử dụng | Không | Không |  |
| **VII. Phòng chống ngộ độc** | Không | Không |  |
| 1. Nhân viên nhà ăn được tập huấn về ATVSTP & khám sức khỏe định kỳ theo quy định | Không | Không |  |
| 2, Bếp nấu ăn ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ, có cửa ngăn cách với khu chế biến thực phẩm | Không | Không |  |
| 3. Nguồn thực phẩm cung cấp đảm bảo VS, AT, có mẫu lưu thức ăn hàng ngày theo quy định | Không | Không |  |
| 4. Quy trình chế biến, nấu nướng theo nguyên tắc bếp ăn một chiều | Không | Không |  |
| 5. Trong khuôn viên của nhà trường không trồng những cây có vỏ, lá, hoa chứa chất độc hại và mùi hôi thối | Không | Không |  |

**PHIẾU KHẢO SÁT, XIN Ý KIẾN**

**về một số điểm mới, nội dung cần tăng cường về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường phổ thông**

*(dự kiến ban hành năm 2022)*

Kính đề nghị Ông/Bà cho ý kiến cá nhân về một số điểm mới, nội dung cần tăng cường so với QĐ 4458/QĐ-BGDĐT, cụ thể như sau:

**1. Điểm mới 1.** Cụ thể hóa sự tham gia của HS trong công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích (XDTHAT, PCTNTT)

Điều này phù hợp với tinh thần đổi mới GDĐT (Phát huy năng lực, sự tham gia của người học; cùng với đổi mới Chương trình, SGK thì cần đổi mới cả về môi trường giáo dục). Ví dụ: Xây dựng các tổ/đội/nhóm/câu lạc bộ HS XDTHAT, PCTNTT (CLB Văn hóa giao thông; CLB Bơi an toàn, phòng tránh đuối nước; CLB Văn hóa ứng xử; tổ/đội/nhóm truyền thông về PCTNTT; …)

*Câu hỏi 1:*

a) Hiện nay ở Sở GDĐT/Phòng GDĐT/Cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là Đơn vị) của Ông/Bà đã có những hình thức tổ chức, hoạt động nào thể hiện sự tham gia của HS trong công tác XDTHAT, PCTNTT ?

- Nhà trường có hoạt động của Đội tự quản có sự tham gia của học sinh trong công tác XDTHAT, PCTNTT khá hiệu quả.

b) Đề xuất của bản thân về các hình thức tổ chức, hoạt động XDTHAT, PCTNTT trong thời gian tới là gì?

- Hoạt động trực tiếp, hoạt động trực tuyến, hoạt động trải nghiệm.

**2. Điểm mới 2.**Nhà trường có Kế hoạch phối hợp với cha mẹ HS trong công tác XDTHAT, PCTNTT và tổ chức thực hiện hiệu quả, có kiểm tra, đánh giá, tổng kết hàng năm.

Hiện nay, hầu hết các cơ sở giáo dục đều có sự phối hợp với cha mẹ HS trong công tác XDTHAT, PCTNTT. Tuy nhiên, ở nhiều nơi, sự phối hợp này còn chưa được cụ thể hóa, chưa có biện pháp tổ chức thực hiện có hiệu quả, chưa được kiểm tra đánh giá, bổ sung kịp thời. Công tác XDTHAT, PCTNTT rất cần sự phối hợp này vì TNTT thường xảy ra ở ngoài nhà trường.Nhà trường cần có Kế hoạch phối hợp cụ thể với cha mẹ học sinh (minh chứng bằng văn bản, kết quả).

*Câu hỏi 2:* Hiện nay ở Đơn vị của Ông/Bà có Kế hoạch phối hợp với cha mẹ HS trong công tác XDTHAT, PCTNTT không? Nếu có thì những nội dung cơ bản nào được thể hiện trong Kế hoạch đó và kết quả việc tổ chức thực hiện như thế nào?

- Hiện tại nhà trường có phối hợp với cha mẹ học sinh trong công tác XDTHAT, PCTNTT trong các nghị quyết họp phụ huynh đầu năm học.

**3. Điểm mới 3.** Nâng cao vai trò trách nhiệm của Chính quyền địa phương

Trên cơ sở hướng dẫn về Tiêu chí XDTHAT, PCTNTT của Bộ GDĐT, Chính quyền địa phương chủ trì trong việc cụ thể hóa các tiêu chí này cho phù hợp với thực tiễn địa phương và tổ chức thực hiện đối với CSGD phổ thông. Để thực hiện XDTHAT, PCTNTT cần phải nâng cao vai trò chỉ đạo tổ chức thực hiện của Chính quyền địa phương, nhất là tăng cường phối hợp của các lực lượng trên địa bàn.

*Câu hỏi 3:*

a) Trong thực tiễn ở đơn vị của Ông/Bà có những hoạt động nào của Nhà trường phối hợp với Chính quyền, các tổ chức, đoàn thể trong công tác XDTHAT, PCTNTTđã đem lại hiệu quả tốt?

Hoạt động phối hợp với công an xã Bảo Khê khá kịp thời hiệu quả khi có dấu hiệu mất an toàn trường học

b) Những hoạt động nào chưa có hiệu quả? Không

c) Đề xuất về những hoạt động cần thực hiện trong thời gian tới.

Thành phố nên đầu tư thêm nguồn kinh phí cho hoạt động này. Hàng năm có tổng kết biểu dương kịp thời các tập thể cá nhân tiêu biểu trong hoạt động XDTHAT, PCTNTT để tạo sự lan tỏa trong cộng đồng.

**4. Điểm mới 4.** Quan niệm về TNTT: Thêm nội dung là tai nạn thương tích về các mối quan hệ xã hội (QHXH) của nạn nhân.

Trong PCTNTT không chỉ về thể chất, tinh thần (như QĐ 4458 đã nêu) mà là cả về các mối QHXH của nạn nhân, nhất là trong trong ứng xử văn hóa. Ví dụ như: cô lập, kéo bè kéo cánh làm việc xấu, xúc phạm trước đám đông, nói xấu sau lưng, đưa tin sai sự thật làm ảnh hưởng xấu đến người khác, làm lộ thông tin cá nhân của người khác khi chưa được chủ nhân cho phép,… TNTT được hiểu theo nghĩa rộng hơn là sự việc xảy ra gây tổn thương, có để lại dấu vết, di chứng về thể chất, tinh thần, mối QHXH của nạn nhân.

*Câu hỏi 4:*

a) Trên cơ sở thực tiễn ở đơn vị của Ông/Bà, có những hình thức, hành vi cụ thể nào tác động xấu đến một số mối QHXH, làm tổn thương cho học sinh?

Hiện tượng bạo lực gia đình ở một số phụ huynh học sinh gây tổn thương cho học sinh

b) Có nên đưa tiêu chí đánh giá về tổn thương của người học khi bị tác động xấu đến một số QHXH của họ trong công tác xây dựng THAT, PCTNTT không? Nếu có, thì sẽ có những tiêu chí cơ bản nào?

Không

**5. Điểm mới 5.** Xây dựng Kế hoạch đảm bảo an toàn, PCTNTT cho HS của Nhà trường trên môi trường mạng (MTM) và tổ chức thực hiện.

Văn hóa ứng xử trên MTM, tập trung vào 02 nội dung là: Biết cách nhận thông tin: lựa chọn, tiếp nhận, tiếp thu thông tin tốt, ngăn chặn thông tin xấu và ứng xử văn hóa, phù hợp; Biết cách đưa thông tin: ứng xử văn hóa khi đưa thông tin lên mạng (trả lời, đưa thông tin lên mạng, phát tán thông tin từ MTM ra cộng đồng,…).

*Câu hỏi 5:*

a) Trong thực tiễn ở đơn vị của Ông/Bà thì những hành vi cụ thể nào trên MTM dễ gây tai nạn tổn thương cho HS?

Bị khiêu khích trên MTM, hs có thể bị đe dọa trên MTM

b) Theo Ông/Bà thì cần có các giải pháp nào của CSGD để phòng chống tai nạn tổn thương cho HS trên MTM?

Tuyên truyền giáo dục cho học sinh kĩ năng sử dụng mạng XH an toàn tránh tổn thương khi sử dụng MXH.

**6. Nội dung cần tăng cường 6.** Xây dựng môi trường văn hóa học đường

Không chỉ tập trung vào chống TNTT mà cần phải tập trung vào xây dựng môi trường văn hóa học đường, tập trung vào việc đề phòng có chiều sâu, bền vững là tạo môi trường văn hóa học đường (điều kiện đảm bảo an toàn, PCTNTT).

*Câu hỏi 6:*

a) Trong thực tiễn ở đơn vị của Ông/Bà thì những giải pháp cụ thể nào có hiệu quả trong công tác xây dựng môi trường THAT, PCTNTT?

Nhà trường chủ động xây dựng những quy định về xây dựng môi trường THAT, PCTNTT khuyến khích học sinh nghiêm túc thực hiện. Tăng cường hoạt động của tổ tư vấn tâm lý học đường và vai trò của GVCN lớp.

b) Đề xuất của Ông/Bà về các giải pháp xây dựng văn hóa học đường, đảm bảo an toàn, PCTNTT trong thời gian tới?

- Các nhà trường cần có bộ tiêu chí về văn hóa học đường. Thường xuyên tuyên truyền giáo dục đạo đức học sinh. Khích lệ hs thi đua xây dựng môi trường THAT, PCTNTT

**7. Nội dung cần tăng cường 7.** Trang bị kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ

Trang bị kiến thức, kỹ năng sống (KNS), đặc biệt là các vấn đề có liên quan đến PCTNTT, ứng xử văn hóa với môi trường tự nhiên, với môi trường XH, với bản thân.

*Câu hỏi 7:*

a)Hiện nay, ở đơn vị của Ông/Bà, các KNS cơ bản nào cần trang bị cho HS để họ có thể chủ động PCTNTT cho bản thân, góp phần xây dựng THAT?

Kĩ năng giao tiếp, kĩ năng làm chủ cảm xúc

b) Ông/Bà có đề xuất cụ thể nào về các hình thức, hoạt động giáo dục KNS cho HS để PCTNTT, đặc biệt là trong điều kiện đại dịch COVID-19 hiện nay.

Hình thức trực tiếp thông qua các trải nghiệm thực tiễn hoặc hình thức trực tuyến

**8. Điểm mới 8.** Một số khái niệm:

- “phòng, chống” 🡪 “phòng chống” (bỏ dấu phảy).

Lí do: từ “phòng chống” là từ ghép bao gồm cả “phòng” và “chống”, không tách rời nhau vì nội hàm có nhiều điểm trùng nhau, ví dụ phòng là chống có chiều sâu, bền vững; muốn chống thì phải đề phòng; vả lại không thể “chống” (hoàn toàn loại bỏ) được TNTT. Cho nên dùng từ “phòng chống” là tập trung vào “phòng” góp phần “chống” lại TNTT.

- “tai nạn, thương tích” 🡪 “tai nạn thương tích” (bỏ dấu phảy).

Lí do: vì trong Văn bản này chỉ tính đến tai nạn có để lại thương tích mà có thể thấy được, không tính đến các vụ việc nhỏ, không để lại thương tích. Cho nên nếu chỉ để riêng từ “tai nạn” thì chưa rõ nghĩa, cần phải có chỉ rõ là tai nạn đó phải để lại thương tích thì mới đề cập đến trong Văn bản này này (“thương tích” là tính từ, bổ nghĩa cho “tai nạn” để thành từ ghép “tai nạn thương tích”).

*Câu hỏi 8:* Trong Văn bản này,

+ Nên dùng từ “phòng, chống” hay “phòng chống” (không có dấu phảy)? Nêu lí do.

Nên dùng từ “phòng, chống” vì đây là 2 nhiệm vụ khác nhau đặc biệt là hoạt động “phòng” để không có các sự việc đáng tiếc xẩy ra.

+ Nên dùng từ “tai nạn, thương tích” hay “tai nạn thương tích” (không có dấu phảy). Nêu lí do.

Nên dùng từ “tai nạn, thương tích” vì phản ánh 2 mức độ khác nhau

Ông/Bà vui lòng cho biết thông tin cá nhân của Người góp ý

Họ và tên: Quách Thị Diệu Năm sinh: Giới tính: Nữ

Chức danh và đơn vị công tác: Hiệu trưởng trường THCS Bảo Khê

Ngày 2 tháng 04 năm 2022.

***Trân trọng cảm ơn sự góp ý của Ông/Bà!***